

Bản án số: 103/2020/HS-PT
Ngày 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Phạm Văn K, sinh năm 1964, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (chết) và bà Lê Thị D; vợ: Nguyễn Ngọc L, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/11/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị M; chồng: Phạm Văn K, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/11/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm: 1994; đăng ký thường trú: Ấp TB, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L: Luật sư Nguyễn Văn Trung – Văn phòng Luật sư Quốc Khởi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại:

1. Lý Triều T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 68/421A, đường TQK, phường TĐ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Triều T: Lý Nam A, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 68/421A, đường TQK, phường TĐ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lý Triều T: Luật sư Sử Chí Hiếu – Văn phòng luật sư Trần Hoàng Hạnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Nguyễn Công T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 337, đường ĐVB, phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng T2 làm nghề môi giới ngư phủ đi tàu biển để hưởng tiền cò từ 01 đến 02 triệu đồng một người. Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc L là cha, mẹ của Phạm Hoàng T2. Trần Văn H là người làm công cho T2. K, L, T2, H cùng ở chung nhà tại Khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29/10/2019, T2 đưa Lý Triều T từ Châu Thành, Kiên Giang về đến Sông Đốc được H ra đón đưa về nhà của K, L thuộc Khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời và trực tiếp để trông coi, canh giữ, quản lý. H biết ngư phủ này do T2 đưa về và đã cho họ mượn tiền nên phải trông coi, nếu để họ bỏ trốn, T2 mất người, mất tiền, H sẽ bị la rầy. Lúc này, L và K đi công việc không ở nhà thường xuyên nhưng có thấy H canh giữ ngư phủ và biết ngư phủ do T2 đưa về.

Ngày 30/10/2019, T2 đưa tiếp Nguyễn Công T1 từ Châu Thành, Kiên Giang về nhà của K và L. H biết là ngư phủ do T2 đưa về, nên tiếp tục trông coi, quản lý.

Ngày 01/11/2019, K, L về ở nhà, biết Triều T và Công T1 là 02 ngư phủ do T2 đưa về để môi giới đi biển. K và L nghĩ nếu để họ bỏ trốn T2 sẽ mất người, mất tiền đã bỏ ra đưa ngư phủ về nên cùng với H thay phiên nhau canh giữ không cho những người này bỏ trốn.

Ngày và đêm, Lý Triều T và Nguyễn Công T1 được cho ở khu vực nhà sau gần bếp ăn có cửa khoá bằng dây xích và ổ khoá bằng kim loại, chìa khoá do K cất giữ. H ăn ngủ cùng với 02 ngư phủ để dễ quản lý. Khi H đi ra ngoài thì giao lại 02 ngư phủ cho K và L theo dõi, quản lý qua màn hình đặt trong phòng ngủ có kết nối đầu thu và 4 camera quan sát lắp đặt trong nhà.

Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2019, lợi dụng lúc H ngủ trong phòng, L không có nhà, K đang tắm nên Công T1 bỏ trốn. K phát hiện Công T1 bỏ trốn nên cho H biết và điện thoại cho L hay. K điều khiển xe đi tìm Công T1 nhưng không gặp.

Lợi dụng lúc không có ai trông coi, Triều T cũng bỏ trốn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K quay về nhà phát hiện Triều T bỏ trốn nên tiếp tục điện thoại cho L biết. L nhờ Phạm Chí T3 dùng mô tô chở đi tìm, lần lượt phát hiện Triều T, Công T1 đang ở ngoài đường nên buộc lên xe chở họ về nhà. Khi về đến nhà, K đe dọa nếu còn bỏ trốn sẽ bị khẻ chân. Đồng thời K đưa Triều T lên phòng ngủ chỉ vào màn hình có kết nối đầu thu camera quan sát nói “*Mấy ông làm gì, tôi thấy, tôi biết hết*”, mục đích uy hiếp tinh thần để họ biết bị theo dõi, sợ không dám bỏ trốn.

Ngày 04/11/2019, Kha sửa lại nhà kho phía sau bếp ăn làm nơi nghỉ ngơi cho Triều T và Công T1. H tiếp tục ở cùng trông coi, quản lý hai người này. Cửa nhà kho được K khóa lại bằng dây xích và ổ khóa, chìa khóa do K cất giữ.

Đến ngày 05/11/2019, Công an thị trấn Sông Đốc kiểm tra hành chính, phát hiện Triều T và Công T1 không có lý lịch rõ ràng đang ở nhà của K nên lập biên bản mời về trụ sở làm việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 06 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L 06 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 năm tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có địa chỉ rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo cho rằng không giữ người trái pháp luật. Thừa nhận có cho 02 bị hại ở nhà chờ T2 con các bị cáo về. Khi 02 bị hại bỏ đi, các bị cáo có tìm đem về, mục đích giữ họ ở nhà là vì sợ nếu họ bỏ đi T2 con của các bị cáo sẽ bị mất tiền.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L tranh luận: Bị cáo không có hành vi bắt người. Những người đưa bị hại về nhà chưa xem xét xử lý là thiếu sót. Bị hại Lý Triều T là người có nhược điểm về tâm thần, nhưng chỉ có 01/05 lời khai có đại diện gia đình giám hộ là vi phạm tố tụng. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra, giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố Tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Phạm Hoàng T2 con của Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc L. T2 làm nghề môi giới ngư phủ (tìm ngư phủ giao cho tàu cá để hưởng tiền cò). Các ngày 29 và 30 tháng 10 năm 2019, Phạm Hoàng T2 đưa Lý Triều T và Nguyễn Công T1 từ Châu Thành Kiên Giang về Sông Đốc giao cho Trần Văn H (người làm thuê cho T2) đưa về nhà Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L địa chỉ khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời chờ tìm mối giao cho tàu biển. Trong thời gian từ 29/10/2019 đến 03/11/2019, Lý Triều T và Nguyễn Công T1 bị giữ lại tại nhà của K và L, do H là người trực tiếp canh giữ, khi H vắng K và L canh giữ. Tối ngày 03/11/2019, Triều T và Công T1 bỏ trốn, K phát hiện điện thoại báo cho H, L hay cùng chia nhau đi tìm phát hiện Triều T, Công T1 ngoài đường nên đưa về lại nhà. K đe dọa nếu bỏ trốn nữa sẽ bị đánh (khê chân) và đưa Triều T vào phòng ngủ chỉ mành hình camera nói “Mấy ông làm gì tôi thấy, tôi biết hết”. Ngày 04/11/2019, K sửa nhà kho sau nhà làm nơi cho Triều T, Công T1 ở, H tiếp tục trông coi, canh giữ, cửa nhà kho được khóa bằng dây xích và ổ khóa, chìa khóa do K cất giữ. Ngày 05/11/2019, Công an thị trấn Sông Đốc kiểm tra phát hiện đưa Triều T, Công T1 về trụ sở làm việc.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư đồng tình với lời khai của bị cáo Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc L cho rằng không có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật; không đe dọa, đánh đập bị hại; camera trong nhà là có sẵn; việc khóa cửa là do khi đi khỏi nhà. Xét lời bào chữa của Luật sư và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, việc Triều T, Công T1 đến nhà K và L là do T2 đưa về mục đích chờ tìm mối tàu biển môi giới cho họ làm ngư phủ để hưởng tiền cò. Các bị cáo H, K, L khai T2 không yêu cầu canh giữ nhưng biết các bị hại do T2 đưa về nếu để những người này bỏ đi thì T2 bị mất người, mất tiền (do trước đó T2 bỏ tiền ra đưa các bị hại về) nên cùng nhau canh giữ không cho bị hại bỏ đi. Theo lời khai của các bị hại trong thời gian ở tại nhà của K và L thấy hành vi canh giữ của H, K, L có nhiều nghi ngờ nên đã bỏ trốn vào ngày 03/11/2019. Thực tế khi phát hiện Triều T, Công T1 bỏ trốn, K, L, H chia nhau đi tìm bắt gặp buộc Triều T, Công T1 quay về nhà. Hôm sau, K đưa các bị hại vào nhà kho dùng dây xích khóa cửa không cho ra ngoài. Khi Công an đến kiểm tra phát hiện mới giải thoát được cho các bị hại. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L canh giữ, quản lý buộc các bị hại Lý Triều T, Nguyễn Công T1 ở tại nhà của K và L từ ngày 29/10/2019 đến 05/11/2019 là trái pháp luật, ảnh hưởng đến sự tự do về thân thể của các bị hại. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân, danh dự và uy tín của bị hại, vi phạm pháp luật hình sự, án sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Giữ

người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L, nhận thấy: Tình hình môi giới ngư phủ cho tàu biển ở địa bàn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời gần đây có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều vụ việc xâm hại đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người lao động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự ở địa phương. Án sơ thẩm căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án như: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H là người có tiền án, tái phạm; bị cáo K, bị cáo L chưa tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân có công với cách mạng; tự nguyện hỗ trợ tiền cho bị hại Lý Triều T; bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ đó, án sơ thẩm áp dụng hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo K và 06 tháng tù đối với bị cáo L là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt điều luật quy định, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại đơn kháng cáo các bị cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa các bị cáo chưa thật sự biểu hiện ăn năn hối cải, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với quan điểm của Luật sư về việc cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, chưa điều tra làm rõ vụ án, đề nghị hủy án sơ thẩm, xét thấy: Bị hại Lý Triều T là người có nhược điểm về tâm thần, quá trình ghi lời khai có đại diện Đoàn thanh niên, đại diện gia đình chứng kiến nên không vi phạm tố tụng. Đối với những người liên quan gồm Phạm Hoàng T2, Võ Thanh L1, Nguyễn Văn N1 Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý chứ không phải không xử lý. Đối với Phạm Chí T3 là người do L nhờ chở đi tìm và chở các bị hại về nhà nhưng không biết việc L giữ những người này trái pháp luật nên cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để hủy án sơ thẩm theo đề nghị của Luật sư, có căn cứ chấp nhận đề nghị y án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,

Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc L mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân